

Số: **03/2026/QĐST-KDTM**

*Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/7/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2026/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2026;

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn T1 (gọi tắt là Công ty T1);  
Địa chỉ: Lô S, đường số A, khu Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai.  
Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1963 - Giám đốc Công ty.  
Địa chỉ: Lô S, đường số A, khu Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979 - Chủ D1  
Địa chỉ: B Q, xã K, tỉnh Gia Lai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Thái M, sinh năm 1961;  
Địa chỉ: B Q, xã K, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Theo yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn Công ty T1 thì bị đơn ông Nguyễn Anh T là Chủ DNTN Mai Hồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thái M đồng ý trả cho Công ty T1 số tiền còn nợ do mua bán xi măng xây dựng là 426.132.000 đồng (bốn

trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) việc trả nợ được thực hiện 01 lần bằng tiền mặt vào ngày 20/12/2026.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông T và ông M thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông T và ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Đặng Thái M chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.526.000 đồng (*mười triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Công ty T1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên Công ty T1 được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.526.000 đồng (*mười triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006730 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 14-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Nguyên**

Bà Tuyền và ông Hùng, bà Thuyết, chị Huyền cùng bà Đào tự nguyện thỏa thuận nếu ông Hùng, bà Thuyết và chị Huyền không trả được số tiền nợ 109.400.000 đồng cho bà Tuyền thì bà Đào sẽ có trách nhiệm phải trả nợ thay theo nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết (do ông Luận chồng bà Đào không liên quan trong vụ kiện này nên bà Tuyền đã rút phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Luận; vì vậy, Tòa án không xem xét đến nữa).